

Số: 18/2021/QĐST-DS

Thạch Thành, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị X - Sinh năm: 1956

Ông Bùi Văn N - Sinh năm: 1958

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn N là bà Bùi Thị X, theo giấy ủy quyền ngày 13/5/2021.

Bị đơn: Ông Quách Văn Q - Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Văn C; Sinh năm: 1985

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Văn C là chị Phạm Thị T theo giấy ủy quyền ngày 13/5/2021.

- Chị Phạm Thị T; Sinh năm: 1985

- Ông Quách Văn V; Sinh năm: 1960

- Ông Quách Văn V1; Sinh năm: 1965

- Bà Quách Thị Q; Sinh năm: 1970

Cùng địa chỉ tại: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Bà Quách Thị Đ; Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện T, Thanh Hoá.

- Bà Quách Thị Ch; Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện T, Thanh Hoá.

- Bà Bùi Thị H; Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Năm 2008 ông Quách Văn Th có chuyển nhượng cho bà Bùi Thị X và ông Bùi Văn N diện tích đất 350 m² là một phần thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11, bản đồ hiện trạng khu vực thổ cư xã Thạch Quảng đến nay là thửa đất số 377, tờ bản đồ số 27, Bản đồ địa chính xã Thạch Quảng. Khi chuyển nhượng giữa ông Th và bà X, ông N đã giao nhận đủ số tiền như đã thoả thuận và chỉ viết giấy tay, chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai. Bà Bùi Thị X và ông Bùi Văn N đã được ông Thảo bàn giao đất tại thực địa. Quá trình sử dụng đất, bà X và ông N đã giao cho vợ, chồng con trai là anh Bùi Văn C, chị Phạm Thị T sử dụng, anh C và chị T đã xây dựng nhà ở trên đất, diện tích đất được bàn giao và sử dụng trên thực tế là 301 m². Đến nay ông Quách Văn Th đã chết. Bà Bùi Thị X, chị Phạm Thị T và các con của ông Quách Văn Th là bà Quách Thị Đ, ông Quách Văn V, bà Quách Thị Ch, ông Quách Văn V1, ông Quách Văn Qu; bà Quách Thị Q, bà Bùi Thị H (Vợ ông Quách Văn Quảng) thống nhất, thoả thuận.

Bà Bùi Thị X và ông Bùi Văn N được nhận chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11, bản đồ hiện trạng khu vực thổ cư xã Thạch Quảng đứng tên người sử dụng ông Quách Văn Th, nay là thửa đất số 377, tờ bản đồ số 27, Bản đồ địa chính xã Thạch Quảng đứng tên người sử dụng đất là ông Quách Văn Q. Diện tích đất được nhận chuyển nhượng là 301 m², trong đó có 60m² đất ở và 241m² đất trồng cây lâu năm, quyền sử dụng đất bà X và ông N được nhận chuyển nhượng có tứ cận như sau (Có sơ đồ kèm theo):

Phía Bắc giáp quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Trần Tuấn Ch dài 60,20 m;

Phía Nam giáp phần đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Quách Văn Q dài 60,2 m;

Phía Đông giáp đường Hồ Chí Minh rộng 5m tính từ điểm giáp đất của gia đình ông Trần Tuấn Ch kéo đường thẳng từ Bắc sang Nam;

Phía tây giáp phần đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình anh Quách Văn Q rộng 5 m tính từ điểm giáp đất của gia đình ông Trần Tuấn Ch kéo đường thẳng theo hướng từ Bắc sang Nam.

Bà Bùi Thị X và ông Bùi Văn N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được tách thửa đối với quyền sử dụng đất trên.

Về án phí: Bà Bùi Thị X phải chịu 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Bùi Thị X đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0003113 ngày 13/5/2021. Vì vậy bà X được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn